

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06-04-2023

“V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Trọng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Hạnh**.

2. Bà **Võ Lệ Huyền**.

-Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 503/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Xuân H, sinh năm 1988.

Hộ khẩu thường trú: Khu phố, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, tp Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Số 2, BH 2, Đức Hòa Thượng, Đức Hòa, Long An.

Bị đơn: Chị Võ Thị B, sinh năm 1998.

Hộ khẩu thường trú: Ấp GHY, xã Bình Giã, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Ấp GHY, xã Bình Giã, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Anh H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, chị B vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Phạm Xuân H trình bày: Sau khi tìm hiểu anh Phạm Xuân H và chị Võ Thị B có tổ chức lễ cưới vào năm 2020 trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 05 tháng 11 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường Tân Thới Nhất, quận 12, tp Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận và hạnh phúc. Tuy nhiên trong thời gian chung sống thì bắt đầu thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên thường hay cãi vã. Mặc dù sống chung một nhà nhưng không nói chuyện với nhau và không quan tâm nhau, không khí trở nên ngột ngạt, căng thẳng. Sau đó vợ chồng đã nhiều lần trao đổi, nói chuyện nhằm giải quyết nhưng bất đồng, mâu thuẫn nhưng vợ chồng vẫn không thể hòa hợp với nhau. Từ tháng 3/2021, tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trở lên căng thẳng trầm trọng. Đến tháng 9/2021 căng thẳng vẫn không giảm và hòa hợp được nên vợ chồng quyết định sống ly thân.

Trong thời gian sống ly thân cho đến nay anh H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung của vợ chồng không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Do vậy, anh H đề nghị Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với chị Võ Thị B

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Xuân H yêu cầu được ly hôn với chị Võ Thị B.

Đối với chị Võ Thị B đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do vì vậy không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân

sự; Bị đơn không thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Anh H và chị B không có chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh H và chị B sống chung với nhau có đăng ký kết hôn, nay anh H yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của chị B ở xã Bình Giã, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh H vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh H.

Chị B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) nhưng vẫn vắng mặt căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị B.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh H và chị B trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 05 tháng 11 năm 2020 tại UBND phường Tân Thới Nhất, quận 12, tp Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, từ tháng 3 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, có nhiều khác biệt không thể dung hòa nên thường xuyên cãi vã, Mặc dù sống chung một nhà nhưng không nói chuyện với nhau và không quan tâm nhau, không khí trở nên ngột ngạt, căng thẳng. Sau đó vợ chồng đã nhiều lần trao đổi, nói chuyện nhằm giải quyết những bất đồng, mâu thuẫn nhưng vợ chồng vẫn không thể hòa hợp với nhau. Từ tháng 3/2021, tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trở lên căng thẳng trầm trọng. Đến tháng 9/2021 căng thẳng vẫn không giảm và hòa hợp được nên vợ chồng quyết định sống ly thân.

Trong thời gian sống ly thân cho đến nay anh H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung của vợ chồng không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân không thể đạt được.

Từ những mâu thuẫn kéo dài, thường xảy ra cãi vã xung đột nên dẫn đến vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng trở nên buồn chán, và ngày càng căng thẳng làm cho vợ chồng không còn muốn gần gũi. Do mâu thuẫn kéo dài mà không được xoa dịu và hàn gắn nên làm cho mâu thuẫn ngày trầm trọng hơn.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của anh H, Tòa án đã tiến hành triệu tập chị B để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân, nhưng chị B vẫn cố tình không đến, không lý do, điều đó chứng tỏ chị B không có thiện chí để đoàn tụ với anh H để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nuôi dạy con chung. Ngoài ra theo kết quả xác minh thì mâu thuẫn giữa anh H và chị B là có thật. Từ khi vợ chồng mâu thuẫn đến nay đã trải qua một thời gian dài và đã ly thân nhưng vợ chồng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn lại hạnh phúc của gia đình.

Như vậy, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị B ngày càng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh H được ly hôn với chị B.

[3] Về nuôi con chung: Anh H và chị B không có con chung.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, khoản 3 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Phạm Xuân H và chị Võ Thị B.

2. Về nuôi con chung: Không có con chung

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Xuân H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà anh H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008308 ngày 20 tháng 10 năm 2022; Anh Phạm Xuân H nộp xong án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06-4-2023) các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xin xét xử phúc thẩm, đối với các đương sự vắng mặt được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H. Châu Đức;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H. Châu Đức;
- UBND Phường Tân Thới Nhất,
Quận 12, TP HCM;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Trọng Hải